

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày 12-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bò Quốc Khánh;
2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp B, xã TL, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Lê Thị Như Y, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp SS, xã ĐC, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L trình bày:

Ngày 19/6/2022, bà L có cho chị Lê Thị Như Y mượn số tiền 120.000.000 đồng; các bên thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng; thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 19/6/2022 đến ngày 19/9/2022. Khi vay thì các bên có lập Giấy mượn tiền, chị Y có ký và lặn tay. Hết ngày 19/9/2022, chị Y chỉ trả được số tiền 40.000.000 đồng và không trả tiền lãi theo thỏa thuận.

Nhiều lần bà L đã yêu cầu chị Y trả nợ nhưng chị Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Do vậy, chị Ly yêu cầu chị Y phải trả cho chị Ly số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền 80.000.000 đồng, thời gian từ ngày

19/6/2022 đến khi chị Y trả xong nợ với lãi suất là 1,6%/tháng.

[2] Bị đơn chị Lê Thị Như Y đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị Y đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị Y được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn chị Lê Thị Như Y vắng mặt không có lý do.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ, các văn bản tố tụng đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm;

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nhận thấy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định, riêng bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 29 tháng 6 năm 2023, bà Nguyễn Thị Khánh L có đơn khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Như Y phải trả số tiền đã vay còn lại theo “Giấy mượn tiền” ngày 19/6/2022 là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền 80.000.000 đồng, thời gian từ ngày vay đến khi trả xong nợ, với lãi suất là 1,6%/tháng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền:* Tại thời điểm thụ lý, bị đơn chị Lê Thị Như Y đang cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự:* Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn chị Lê Thị Như Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/6/2022, giữa người cho vay là bà Nguyễn Thị Khánh L và người vay là chị Lê Thị Như Y ký “Giấy mượn tiền” có nội dung: “*Ông/bà: Nguyễn Thị Khánh L đồng ý cho Ông/bà Lê Thị Như Y vay số tiền là 120.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn... Thời hạn vay: từ ngày 19 tháng 6 năm 22 đến ngày 19 tháng 9 năm 2022.... Mức lãi suất theo thỏa thuận: 3%*”. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà L và chị Y là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.1] Xét về yêu cầu trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng: Theo Giấy mượn tiền ngày 19/6/2022 các bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, tuy nhiên hết thời hạn vay chị Y không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, theo bà L thì chị Y chỉ trả cho bà L số tiền 40.000.000 đồng (không trả lãi) và còn nợ lại số tiền 80.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”, vì vậy bà L yêu cầu chị Y trả số tiền đã vay khi hết thời hạn vay là có cơ sở. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Y không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình nên căn cứ vào lời trình bày của bà L để xác định tính đến ngày 19/9/2022, chị Y còn thiếu nợ bà L số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc chị Y trả cho bà L số tiền gốc là 80.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền lãi với lãi suất là 1,6%/tháng, trên số tiền 80.000.000 đồng, thời gian từ ngày 16/9/2022 cho đến nay, xét thấy:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*”. Tại Giấy mượn tiền ngày 19/9/2022, bà L và chị Y thỏa thuận lãi suất là 3% mà theo bà L là 3%/tháng, tương đương 36%/năm là vượt quá quy định của pháp luật (20%/năm, tương đương với 1,66%/tháng), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà L chỉ yêu cầu tính lãi suất là 1,6% nên được chấp nhận. Hơn nữa, việc tính lãi trên số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời gian từ khi ay cho đến ngày chị Y trả cho bà L số tiền 40.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày chị Y trả 40.000.000 đồng trên số tiền 80.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền 80.000.000 đồng là có thiệt thòi cho bà L nên cần ghi nhận. Mặt khác, Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì:

“*5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu chị Y trả một mức lãi suất là 1,6%/tháng nên được chấp nhận. Cần buộc chị Y trả cho bà L số tiền lãi phát sinh là:

$80.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} 24 \text{ ngày (từ ngày 19/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/12/2023)} = 22.784.000 \text{ đồng}.$

[3] Tổng cộng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc chị Y phải trả cho bà L số tiền đã vay theo “Giấy mượn tiền” ngày 19/6/2022 và tiền lãi phát sinh là:

$80.000.000 \text{ đồng (tiền gốc còn lại)} + 22.784.000 \text{ đồng (tiền lãi phát sinh)} = 102.784.000 \text{ đồng}.$

[4] Chị Y tiếp tục phải trả lãi cho bà L từ ngày 13/12/2023 trên số tiền gốc cho đến khi trả xong nợ với lãi suất là 1,6%/tháng.

[5] Tại tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là có cơ sở.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chị Y phải chịu trên số tiền trả cho bà L (số tiền 102.784.000 đồng), với số tiền án phí cụ thể là:

$102.784.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.139.200 \text{ đồng}.$

- Bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L đối với bị đơn chị Lê Thị Như Y về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc chị Lê Thị Như Y phải trả cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền đã vay còn lại theo “Giấy mượn tiền” ngày 19/6/2023 và tiền lãi phát sinh là: 102.784.000 (một trăm lẻ hai triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

1.2. Chị Lê Thị Như Y tiếp tục phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị Khánh L trên số tiền gốc còn lại kể từ ngày 13/12/2023 với mức lãi suất là 1,69%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Lê Thị Như Y phải nộp 5.139.200 (năm triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, hai trăm) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.540.000 (hai triệu, năm trăm bốn mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010517 ngày 12/10/2023.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS H. Bắc Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng